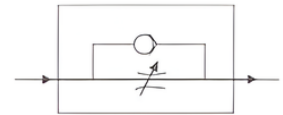


**RE-02****Ordering Code | Mã đặt hàng****RE****Series Code**

(Mã sản phẩm)
RE: Ordinary Type
 (RE: Loại tiêu chuẩn)

01**Port size**

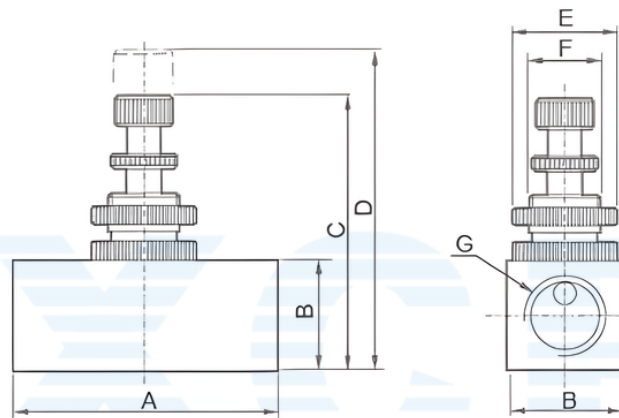
(Cổng kết nối)
 01: G1/8"
 02: G1/4"
 03: G3/8"
 04: G1/2"

**Graphic Symbol**

(Ký hiệu đồ họa)

Specification | Thông số kỹ thuật

Model (Mã hàng)	RE-01	RE-02	RE-03	RE-04
Port size (Kích thước cổng nối)	G1/8"	G1/4"	G3/8"	G1/2"
Working medium (Môi chất làm việc)	Air (Khí)			
Working-pressure Range (Dải áp suất làm việc)	0 ~ 0.95MPa			
Operating temperature range (Nhiệt độ làm việc)	0 ~ 60°C			

Overall Dimensions | Kích thước tổng thể**Dimension Sheet | Bảng kích thước**

Model (Mã hàng)	A	B	C	D	E	F	G
RE-01	45	19	43	50	Φ19	M14x1	G1/8
RE-02	45	19	43	50	Φ19	M14x1	G1/4
RE-03	55	25	55	62	Φ25	M18x1	G3/8
RE-04	55	25	55	62	Φ25	M18x1	G1/2